

Số: 16/2022/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - **Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.**

Địa chỉ: 199 N, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Trung D – Chức vụ: Phó tổng giám đốc ngân hàng thương mại TNHH MTV Đ. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu M – Giám đốc PGD Vương Thừa Vũ và bà Nguyễn Thị M – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ (Theo văn bản uỷ quyền số: 545/2021/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 04/11/2021).

Bị đơn: - Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976.

- Bà **Tạ Thị Duyên A**, sinh năm 1978.

Đều địa chỉ: Đội 14, thôn H, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay nợ các bên đều thừa nhận:

Ông Nguyễn Văn L cùng bà Tạ Thị Duyên A có vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 166/2016-HĐTD/OCEANBANK.310 ngày 14/12/2016 của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ, vay vốn tại OceanBank PGD Vương Thừa Vũ với: Số tiền vay: 300.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn), thời gian vay: 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, mục đích vay: Bù đắp nguồn tiền thiếu hụt để phục vụ đời sống, nhu cầu tiêu dùng bên vay và gia đình; lãi suất: Lãi suất cho vay ban đầu được áp dụng là 10,6%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 (ba) tháng/lần kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay của Khoản Nợ tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng: Áp dụng mức lãi suất cho vay tối thiểu = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 12 tháng VND trả lãi cuối kỳ + Biên độ tối thiểu 3.5%/năm. Phương thức vay: Mở tài khoản thấu chi; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn (lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn là 10.8%/năm). Hạn mức thấu chi và trả lãi: Hạn mức thấu chi được cắt giảm ngày 16 hàng tháng (khách hàng phải trả gốc để dư gốc nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức được cấp); trả nợ lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 25.

2.2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay, các bên đều thừa nhận:

Tài sản bảo đảm của hợp đồng cho vay số 166/2016-HĐTD/OCEANBANK.310 ngày 14/12/2016 là Thế chấp bất động sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 210, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 333386, số vào sổ cấp GCN: 40511 do UBND huyện Mỹ Đức cấp ngày 31/10/2012 đứng tên ông Nguyễn Văn L. Việc thế chấp đã được lập Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 08969.2016/HĐTC; Quyền số: 04 TP/CC –SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đông Đô và đã được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Mỹ Đức đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/12/2016.

2.3. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

Thực hiện đúng theo Hợp đồng tín dụng số 166/2016-HĐTD/OCEANBANK.310 ngày 14/12/2016, OceanBank đã mở TK Thấu chi cho Ông Nguyễn Văn L cùng Bà Tạ Thị Duyên A số tiền là 300,000,000 VNĐ

(Ba trăm triệu đồng chẵn) ngày 16/12/2016. Đồng thời, ngày 16/12/2016 khách hàng đã rút toàn bộ và tiêu dùng hết hạn mức thấu chi. Đến ngày 16/05/2017 bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vượt hạn mức thấu chi nên khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 29/05/2017. Tạm tính đến ngày 24/03/2022 tổng nghĩa vụ gốc và lãi của vợ chồng ông L, bà Duyên A là **273,131,536 VNĐ**, trong đó nợ gốc là **202,645,728 VNĐ**, nợ lãi quá hạn **70,485,808 VNĐ**.

2.4. Về phương án trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm:

Các bên thống nhất thỏa thuận:

- Tính đến hết ngày 24/7/2022, ông L và bà Duyên A sẽ trả toàn bộ dư nợ gốc cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền là **202.645.728** và tính đến hết ngày 24/9/2022, ông L và bà Duyên A sẽ trả toàn bộ dư nợ lãi còn lại của khoản vay này cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.

- Kể từ ngày tiếp theo 25/03/2022, ông L và bà Duyên A vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận trên dư nợ gốc chưa trả cho đến khi tất toán nợ gốc cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.

- Trong quá trình thực hiện trả nợ theo phương án thỏa thuận trên nếu ông L và bà Duyên A vi phạm bất kỳ phương án trả nợ nào thì Ngân hàng TM TNHH MTV Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành khoản nợ và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản mà ông L và bà Duyên A đã thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay trên theo hợp đồng công chứng số 08969.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đông Đô và đã được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Mỹ Đức đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/12/2016 để thanh toán vào khoản dư nợ của ông L và bà Duyên A.

2.5. Về án phí: Các bị đơn là ông L và bà Duyên A tự nguyện liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm, (được miễn 50% án phí do hòa giải thành) số tiền án phí phải nộp là **6.828.000** đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là **7.000.000** đồng theo biên lai số 0038741 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Ghi nhận tự nguyện của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ về các chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ do ngân hàng nộp đã chi, ngân hàng tự chịu.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THA Mỹ Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).